TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày 30/10/2018
Về tranh chấp"Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và ông Ngô Văn Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30/10/2018,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn,tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thụ lý số 26/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-DS ngày 27/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53 ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Đức H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn X, xã TS, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã HT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Bùi Đức H trình bày: Ngày 20/01/2018, bà Đỗ Thị Ch có viết giấy vay hỏa ông số tiền 25.000.000đ để chữa bệnh cho bố, hẹn đến ngày 10/6/2018 trả nhưng đến hẹn bà Ch không trả, ông đã đòi nhiều lần nhưng bà Ch khất lần, chây ỳ không trả, nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ch phải trả lại cho ông số tiền gốc là 25.000.000đ, ông không yêu cầu trả lãi.

Tại bản tự khai ngày 23/8/2018 bị đơn bà Đỗ Thị Ch trình bày, bà thừa nhận giấy vay tiền ngày 20/01/2018 do bà viết và ký tên, nhưng thực tế bà chỉ vay ông H có 10.000.000đ để lo việc gia đình, số tiền còn lại bà không trực tiếp vay mà do ông H đầu tư hợp đồng bảo hiểm cho khách 12.684.000đ và tiền lãi sau đó bắt bà phải ký nhận nợ 25.000.000đ, bà sẽ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi nhận bản tự khai của bà Ch nộp trực tiếp tại tòa án,Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn bà Đỗ Thị Ch không đến tham gia hòa giải do vậy Tòa án không tiến hành được phiên họp và hòa giải, ngày 10/10/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, bà Ch vắng mặt nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho bà Ch nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà Ch vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét giấy vay tiền ngày 20/01/2018, có nội dung phù hợp giao dịch dân sự vay tài sản được quy định tại Điều 463, 470 Bộ luật dân sự do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, trong giấy vay có thể hiện thời vay, và thời hạn trả nợ nên là hợp đồng vay có kỳ hạn.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị Ch trả lại số tiền đã vay là 25.000.000đ theo Giấy vay tiền đề ngày 20/01/2018, tại bản tự khai ngày 23/8/2018 bà Ch thừa nhận đã viết và ký giấy vay tiền này nhưng nại rằng thực tế bà chỉ vay có 10.000.000đ, số tiền còn lại là ông H đầu tư hợp đồng bảo hiểm cho người khác rồi bắt bà nhận nợ, Tòa án đã báo hòa giải nhiều lần bà Ch không tham gia hòa giải cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông H bắt nhận nợ thay người khác, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông H vẫn khẳng định đã cho bà Ch vay số tiền 25.000.000đ như giấy nhận nợ bà Ch đã ký và yêu cầu bà Ch phải trả đủ số tiền trên, tại phiên tòa lần thứ hai bà Ch vẫn vắng mặt, do đó không có căn cứ để xem xét lời nại của bà Ch, buộc bà Ch phải trả cho ông H số tiền đã vay theo giấy vay tiền ngày 23/01/2018 là 25.000.000đ, ông H không yêu cầu lãi xuất nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14, Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 144, Điều 271,273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 463, 470 Bộ luật dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bà Đỗ Thị Ch có trách nhiệm trả cho ông Bùi Đức H số tiền là 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)*

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ch chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn bà Đỗ Thị Ch phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000đ.*(Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*

Hoàn trả lại cho ông Bùi Đức Hưng, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000đ tại biên lại số 5172 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Triệu Sơn;
-CCTHADS huyện Triệu Sơn;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp